



# NHÌN LẠI TÌNH HÌNH AN NINH CHÍNH TRỊ THẾ GIỚI NĂM 2004

NGUYỄN HOÀNG GIÁP \*

**N**ĂM thứ tư của thiên niên kỷ mới đã trôi qua, để lại trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội thế giới hàng loạt sự kiện quan trọng liên tiếp diễn ra theo những khuynh hướng phức tạp đan xen nhau. Xét trên bình diện an ninh chính trị, có thể thấy bức tranh toàn cảnh thế giới năm 2004 bên cạnh những mảng sáng thể hiện nỗ lực của cộng đồng quốc tế nhằm kiến tạo một nền hòa bình bền vững, vẫn còn nhiều khoảng tối của xung đột, bạo lực và bất ổn định tiềm tàng ở không ít khu vực.

Năm 2004, tuy không xảy ra những cuộc chiến tranh quy mô lớn, nhưng thế giới vẫn bị chấn động bởi những cuộc xung đột cục bộ gay gắt, căng thẳng và những vụ khủng bố đẫm máu... Tình hình này khiến cho ước vọng của nhân loại về một thế giới thực sự an bình và thịnh vượng vẫn còn mong manh. Kể từ sau sự kiện ngày 11-9-2001, mặc dù cộng đồng quốc tế, nhất là các nước lớn đã có nhiều cố gắng hợp tác trong cuộc chiến chống khủng bố, song chủ nghĩa khủng bố quốc tế hiện vẫn là một vấn đề nhức nhối và là nỗi ám ảnh nặng nề đe dọa an ninh, chính trị thế giới. Năm 2004, thế giới tiếp tục phải đối mặt trước nhiều vụ khủng bố lớn, trong đó hai vụ có tính chất đặc biệt nguy hiểm với mức độ thiệt hại rất lớn xảy ra ở Tây Ban Nha và Liên bang Nga.

Vụ đánh bom hàng loạt tại nhà ga xe lửa ở Ma-đrít (Tây Ban Nha) ngày 11-3-2004 đã cướp

đi sinh mạng của hơn một trăm người và làm khoảng 1.400 người khác bị thương. Đây là vụ khủng bố tồi tệ nhất trong lịch sử Tây Ban Nha và là một trong những vụ gây thương vong nhiều nhất ở Tây Âu kể từ sau chiến tranh thế giới thứ hai tới nay. Những kẻ đứng ra nhận trách nhiệm tiến hành vụ khủng bố coi đây là hành động phản đối việc Tây Ban Nha trở thành đồng minh của Mỹ trong cuộc chiến chống I-rắc. Máu của những người dân thường vô tội Tây Ban Nha đã đổ sau khi Chính phủ nước này quyết định ủng hộ Mỹ mở cuộc tấn công phi nghĩa vào I-rắc. Sự kiện bi thảm này đã gây một áp lực mạnh trên chính trường Tây Ban Nha, buộc Chính phủ của những người xã hội dân chủ Tây Ban Nha được thành lập sau thắng lợi tại cuộc bầu cử Nghị viện phải tuyên bố rút toàn bộ lực lượng quân sự đóng ở I-rắc về nước.

Sáu tháng sau, ngày 1-9-2004, cả nước Nga và thế giới lại trải qua một chấn động khác, khi một nhóm khủng bố chiếm Trường phổ thông trung học số 1 tại thành phố Be-xlan (Bắc Ô-xê-ti-a), bắt hơn 1.000 học sinh, phụ huynh và cả giáo viên làm con tin đòi Chính phủ Nga thả tất cả những phần tử khủng bố bị bắt giữ trước đó ở I-gu-xê-ti-a (thuộc Nga). Việc giải thoát các con tin đã không thành công như mong muốn.

\* TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Bọn khủng bố đã kích nổ những khối thuốc nổ làm chết và bị thương nhiều người.

Các vụ khủng bố nêu trên tuy động cơ và mục đích không hoàn toàn giống nhau, song đều là những hành động tàn bạo, phi nhân tính đến cực độ, không thể chấp nhận trong đời sống nhân loại hiện đại. Thế giới rõ ràng không thể bình yên khi hoạt động khủng bố vẫn hoành hành. Vấn đề đặt ra là cộng đồng quốc tế cần nhận thức một cách đúng đắn nguồn gốc kinh tế - xã hội sâu xa của chủ nghĩa khủng bố, cùng tìm ra giải pháp thiết thực và phối hợp hành động chống khủng bố một cách hiệu quả.

Bên cạnh những vụ khủng bố, sự bất ổn của tình hình an ninh chính trị thế giới năm 2004 còn được thể hiện qua những diễn biến phức tạp tại nhiều khu vực được coi là "điểm nóng".

Trung Cận Đông tiếp tục ẩn chứa những biến cố khó lường nhất và vẫn là điểm nóng nhất trên thế giới năm qua với hai tâm điểm: I-rắc và cuộc xung đột I-xra-en - Pa-le-xtin.

Tại I-rắc, mặc dù chính quyền Mỹ đã từng tuyên bố rằng cuộc chiến tranh về cơ bản đã kết thúc từ giữa năm 2003, song, một năm qua, nơi đây chưa có một ngày ngoi tiếng súng và không có chết chóc. Các lực lượng nổi dậy phản kháng quyết liệt, liên tiếp tấn công vào quân Mỹ, vào các lực lượng quân đội nước ngoài khác và cả binh lính của Chính phủ I-rắc, gây ra những tổn thất không nhỏ, đe dọa tiến trình tái thiết I-rắc, nhất là đối với cuộc bầu cử sắp tới. Cho đến nay, đã gần 1.500 lính Mỹ và hàng trăm binh lính nước ngoài bị thiệt mạng, nước Mỹ đang phải đối mặt trước nguy cơ bị sa lầy tại I-rắc. Các nhóm khủng bố và lực lượng nổi dậy còn tiến hành hàng loạt các vụ bắt cóc con tin người nước ngoài nhằm tạo áp lực buộc chính phủ của các nước có con tin phải rút quân về nước hoặc thỏa mãn những yêu sách cụ thể. Để bình ổn tình hình và tiêu diệt hoàn toàn các lực lượng nổi dậy, liên quân Mỹ - Anh đã tiến hành các chiến dịch quân sự quy mô lớn, đặc biệt vào Pha-lu-gia, nơi mà Mỹ cho là điểm ẩn náu cuối cùng của lực lượng nổi dậy. Tuy nhiên, làn sóng bạo lực ở I-rắc vẫn

không lắng dịu, những cuộc tấn công của lực lượng chống đối vẫn tiếp tục nổ ra hằng ngày, gây tổn thất không nhỏ cho liên quân chiếm đóng. Với chiều hướng diễn biến như hiện nay, cho dù cuộc bầu cử Tổng thống ấn định vào ngày 30-1-2005 có được tiến hành, thì tình hình I-rắc cũng chưa thể nhanh chóng đi vào ổn định.

Năm 2004, cuộc xung đột I-xra-en - Pa-le-xtin liên tiếp có những bước leo thang nguy hiểm bởi hàng chục vụ tấn công bạo lực trả đũa lẫn nhau từ hai phía. Tiến trình hòa bình Trung Đông luôn bị phủ những bóng đen âm đạm, trở nên bế tắc và đứng trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn.

Khủng hoảng chính trị đã diễn ra sâu sắc trong nội bộ Pa-le-xtin sau sự thay đổi cương vị Thủ tướng của nước này. Sự ra đi của Tổng thống Y.A-ra-phát, người chiến sĩ đấu tranh kiên cường cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Pa-le-xtin, đã tạo ra khoảng trống quyền lực tại đây. Các phái chính trị của Tổ chức giải phóng Pa-le-xtin (PLO) mặc dù đã đưa ông M.Ap-bát lên vị trí Chủ tịch PLO, nhưng vẫn còn nhiều bất đồng xung quanh vấn đề giải quyết xung đột với I-xra-en cũng như tương lai chính trị của Pa-le-xtin, nhất là sau cuộc bầu cử ngày 9-1-2005.

Những rạn nứt sâu sắc trong nội bộ Đảng Li-cút và Chính phủ liên hiệp của ông A.Sa-rôn ngày càng tăng sau khi ông A.Sa-rôn đưa ra kế hoạch đơn phương rút quân khỏi dải Ga-da đã đẩy I-xra-en vào cuộc khủng hoảng trầm trọng. Dư luận Pa-le-xtin và quốc tế có những nhận định khác nhau về kế hoạch rút quân đơn phương của ông A.Sa-rôn. Liệu có thể coi đây là một dấu hiệu đáng ghi nhận nhằm cứu vãn tiến trình hòa bình tại Trung Cận Đông vốn đang lâm vào ngõ cụt bế tắc trong nhiều năm qua? Nếu điều đó được thực hiện thì ước nguyện về việc thành lập một nhà nước độc lập của người Pa-le-xtin sẽ có thêm một cơ hội mới?

Ngoài Trung Cận Đông, tình hình tại một số "điểm nóng" khác của thế giới năm qua cũng không mấy sáng sủa. Cuộc khủng hoảng hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên trở nên gay gắt hơn

khi Hàn Quốc bị phát hiện đã tiến hành làm giàu u-ra-ni-om trong phòng thí nghiệm. Điều này đã gây trở ngại lớn không những đối với việc khởi động lại vòng đàm phán 6 bên vốn đã bị bế tắc do bất đồng quan điểm giữa các bên đàm phán về vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên, mà còn đối với tiến trình hòa bình tại khu vực rất nhạy cảm này. Vấn đề hạt nhân của I-ran cũng chưa thể tìm ra giải pháp khả thi, bất chấp các nỗ lực ngoại giao con thoi của Liên minh châu Âu (EU) và cộng đồng quốc tế. Bạo lực leo thang mạnh tại Cốt-đi-voa khi quân nổi dậy và Chính phủ nước này tố cáo lẫn nhau vi phạm thỏa thuận ngừng bắn, khiến cho hàng chục ngàn người dân vô tội bị thiệt mạng hoặc rơi vào cảnh khốn khó. Lực lượng quân sự Pháp được triển khai tại đây bị tấn công và gặp rất nhiều khó khăn trong việc văn hòa hòa bình. Căng thẳng giữa Cộng hòa dân chủ Công-gô và Ru-an-đa, xung đột và bạo lực tại Đa-phơ (Xu-đăng) v.v.. đã khiến châu Phi trở thành nơi xảy ra nhiều "điểm nóng" xung đột nhất trong năm qua.

Tại châu Âu, năm 2004 được ghi nhận với hai sự kiện nổi bật có tác động sâu rộng đến cục diện an ninh, chính trị châu lục và thế giới. Đó là việc Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) và EU tiếp tục mở rộng sang phía Đông. Ngày 2-4-2004, NATO chính thức kết nạp thêm 7 thành viên mới là: Bun-ga-ri, E-xtô-ni-a, Lát-vi-a, Lít-va, Ru-ma-ni, Xlô-va-ki-a và Xlô-vê-ni-a, nâng số thành viên của khối này từ 19 lên 26. Sự kiện này đánh dấu bước "Đông tiến" lớn nhất trong lịch sử 55 năm tồn tại của NATO. Bản đồ chiến lược của NATO đã được mở rộng áp sát biên giới nước Nga. Tầm ảnh hưởng của nó trải dài từ vùng vịnh Phần Lan ở biển Bắc tới tận biển Đen và biển A-đri-a-tíc ở phía Nam.

Hơn bất cứ quốc gia nào, Nga là nước quan tâm sâu sắc mọi động thái của NATO, bởi NATO mở rộng sẽ tác động trực tiếp đến an ninh, chủ quyền, cũng như chính sách quốc phòng của Nga. Để đối phó, Nga buộc phải điều chỉnh chiến lược an ninh - quốc phòng, tìm kiếm

các mối liên minh làm đối trọng hạn chế tác động tiêu cực của việc mở rộng NATO. Lực lượng vũ trang Nga đã tiến hành nhiều cuộc diễn tập quy mô lớn liên tiếp trong năm 2004 với sự tham gia của các quân chủng, quân khu và các hạm đội của nước này. Nga cũng đã phóng thử thành công một thế hệ tên lửa hành trình mới có khả năng mang nhiều đầu đạn, đột ngột thay đổi hướng nhằm vô hiệu hóa các hệ thống chống tên lửa hiện đại.

Việc mở rộng NATO hoàn toàn nằm trong ý đồ chiến lược của Mỹ. Sau khi Khối quân sự này mở rộng, Mỹ có một đội quân đông đảo hơn và có thể vươn dài tầm với đến các địa bàn chiến lược khác để thực hiện các mục tiêu do Mỹ lựa chọn. Nhưng, sự kiện này cũng tác động trực tiếp đến Mỹ theo chiều ngược lại. Thậm chí, theo nhiều nhà phân tích, đây còn là một thách thức không nhỏ đối với Mỹ, vì muốn giữ vai trò chỉ huy Mỹ phải đổ nhiều tiền của cho các chương trình hiện đại hóa quân sự của NATO. Hơn nữa, các thành viên châu Âu chủ chốt khác như Đức và Pháp hoàn toàn không muốn quá lệ thuộc vào Mỹ. NATO mở rộng đã trở nên lớn hơn nhưng chưa chắc sẽ thống nhất hơn và mạnh mẽ hơn. Không những thế nó còn đặt ra nhiều vấn đề cho cả Mỹ và những thành viên mới của NATO.

Sau lần mở rộng năm 1995, đầu tháng 5-2004, EU đã tiến thêm một bước chưa từng thấy trên lộ trình nhất thể hóa châu lục, với việc chính thức kết nạp thêm 10 thành viên mới gồm 4 nước Trung Âu (Hung-ga-ri, Ba Lan, Séc và Xlô-va-ki-a), 3 nước thuộc Liên xô cũ (E-xtô-ni-a, Lát-vi-a và Lít-va), 1 nước thuộc Nam Tư cũ (Xlô-vê-ni-a) và 2 quốc đảo trên Địa Trung Hải (Síp và Man-ta). Với sự mở rộng này, bản đồ địa - chính trị châu Âu đổi thay diện mạo một cách cơ bản. Liên minh châu Âu sẽ trở thành một khối thống nhất bao gồm 25 nước, với thực lực kinh tế hùng mạnh hơn. Lãnh thổ của EU sẽ tăng thêm 34% và dân số tăng thêm 29% sẽ trở thành một thị trường lớn trên thế giới với 500 triệu dân. Tuy nhiên, EU mở rộng cũng đối mặt trước không ít vấn đề khó khăn nan giải.

Năm 2004 là năm có nhiều cuộc bầu cử quan trọng trên thế giới. Nếu như cuộc bầu cử Tổng thống tại Liên bang Nga diễn ra suôn sẻ và không có bất ngờ nào do uy tín và khả năng lãnh đạo đất nước của Tổng thống đương nhiệm V. Putin - ứng cử viên số 1 của cuộc bầu cử Tổng thống lần này - vượt xa các ứng cử viên khác, thì cuộc bầu cử Tổng thống tại Mỹ lại diễn ra căng thẳng, kịch tính đến phút chót. Trong quá trình vận động tranh cử, hai ứng cử viên của hai Đảng Dân chủ và Cộng hòa là đương kim Tổng thống Mỹ G.Bu-sơ và ông G.Ke-ry thay nhau giành lợi thế trước các cử tri Mỹ. Tuy nhiên, cuối cùng đa số cử tri Mỹ đã lựa chọn "gương mặt cũ" và ông G.Bu-sơ đã tái đắc cử nhiệm kỳ Tổng thống lần thứ hai. Sau khi tái đắc cử, Tổng thống G.Bu-sơ đã tiến hành cải tổ nội các Chính phủ. Việc Tổng thống Mỹ chọn Bà C.Rai-xơ, cố vấn an ninh quốc gia, thay thế Ngoại trưởng C.Pao-oen cho thấy ông G.Bu-sơ vẫn tiếp tục theo đuổi chính sách đối ngoại đã thực hiện trong nhiệm kỳ đầu.

Diễn biến căng thẳng nhất trong các cuộc bầu cử Tổng thống trong năm 2004 lại xảy ra tại U-crai-na. Sự căng thẳng xung quanh cuộc bầu cử đã dẫn đến một cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc mà kết quả là cử tri tại đây đã phải tham gia cuộc bầu cử lại vòng hai vào ngày 26-12-2004 với phần thắng thuộc về ông Y-u-sen-cô. Vấn đề là vị Tổng thống mới có tìm ra được lối đi đúng đắn, khả dĩ bảo đảm cho một nước U-crai-na ổn định và phát triển hay không mới là điều mà mọi người dân nước này mong đợi.

Năm 2004 đã chứng kiến những cuộc họp Thượng đỉnh của các tổ chức quốc tế lớn như Liên minh châu Phi, Liên minh châu Âu, Hội nghị ASEM, ASEAN. Các hội nghị này đã đóng góp thiết thực vào sự phát triển của xu thế hợp tác, ổn định ở nhiều khu vực, châu lục và trên thế giới. Đây thực sự là những mảng sáng ấn tượng của bức tranh toàn cảnh thế giới năm qua. Trong chương trình nghị sự của các hội nghị này, những nội dung cơ bản được đề cập là chống chủ nghĩa khủng bố quốc tế, hợp tác để phát triển, kết nạp thành viên mới và những thỏa thuận song phương trên nhiều lĩnh vực.

Hội nghị Thượng đỉnh Liên minh châu Phi lần thứ ba họp tại A-đi A-bê-ba (Ê-ti-ô-pi) từ ngày 6 đến 8-7-2004 đã xem xét việc thực hiện sáng kiến *Đối tác mới vì sự phát triển của châu Phi* (NEPAD) nhằm mục tiêu trước hết là khắc phục những bất ổn vì xung đột và nhất là nạn nghèo đói ở châu lục này. Hội nghị nhất trí tăng ngân sách khoảng 1,7 tỉ USD cho Liên minh châu Phi để thực hiện các mục tiêu đã đề ra trong ba năm tới. Các nhà lãnh đạo châu Phi cũng nhấn mạnh việc đẩy mạnh hội nhập châu lục và đa dạng hóa các nền kinh tế.

Hội nghị Thượng đỉnh EU diễn ra trong hai ngày 4 và 5-11 tại Brúc-xen (Bỉ) lần này có quy mô lớn nhất trong lịch sử EU. Hội nghị tuyên bố lấy việc thực hiện Chiến lược Li-xbon (thúc đẩy phát triển kinh tế, giảm thất nghiệp, đưa EU thành nền kinh tế có tiềm lực lớn nhất thế giới vượt cả Mỹ vào năm 2010) làm trọng tâm của Ủy ban châu Âu (EC) khóa mới. Hội nghị đã thảo luận về vấn đề I-rắc và đưa ra chương trình trọn gói về viện trợ cho Chính phủ lâm thời nước này. Trong thời điểm EU còn hàng loạt vấn đề còn bỏ ngỏ cần được giải quyết, Hội nghị Thượng đỉnh lần này được kỳ vọng sẽ làm xoay chuyển được tình thế, đặt cột mốc mới cho tiến trình phát triển của ngôi nhà chung châu Âu. Tuy vậy, thực tế cho thấy từ bản nghị sự tới việc thực thi là cả quá trình không hề đơn giản chút nào.

Hội nghị Cấp cao lần thứ 12 của Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) đã được tổ chức tại Xan-ti-a-gô (Chi-lê) trong hai ngày 20 và 21-1-2004. Nguyên thủ của 21 quốc gia thành viên đã thống nhất đi đến các quyết định quan trọng, như khẳng định quyết tâm chống khủng bố; cam kết thực hiện thỏa thuận mới về thương mại toàn cầu được đưa ra đàm phán tại Tổ chức Thương mại thế giới (WTO); ủng hộ nỗ lực của Việt Nam và Nga gia nhập WTO; cam kết hợp tác chống sự lây lan của đại dịch AIDS; kêu gọi tăng cường những nỗ lực chống lại tệ tham nhũng, v.v.. Hội nghị các Bộ trưởng Thương mại và Ngoại giao APEC trước đó nhằm chuẩn bị cho Hội nghị Thượng đỉnh đã đưa ra một số giải pháp về chống khủng bố, xóa

bỏ nguy cơ phổ biến vũ khí giết người hàng loạt, tập trung kiểm soát xuất khẩu, nhất là các nguyên liệu dùng cho vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Tại Đông - Nam Á, Hội nghị Cấp cao hàng năm của các nhà lãnh đạo ASEAN đã khai mạc ngày 29-11-2004 tại Viêng Chăn (Lào). Lãnh đạo các quốc gia Đông - Nam Á đã thảo luận về những vấn đề chống khủng bố, dịch bệnh và có những cuộc gặp cấp cao ASEAN +3, ASEAN +1. Tuy nhiên, điều được giới quan sát quan tâm nhất là việc ASEAN và Trung Quốc nhất trí thông qua *Kế hoạch hành động* nhằm thực hiện Tuyên bố chung ASEAN - Trung Quốc về đối tác chiến lược vì hòa bình và thịnh vượng; ký *Hiệp định về buôn bán hàng hóa* trong Hiệp định khung hợp tác kinh tế toàn diện giữa Trung Quốc - ASEAN và *Hiệp định về cơ chế giải quyết tranh chấp* ASEAN - Trung Quốc. Trong khuôn khổ cuộc gặp gỡ ASEAN + 3, các nước ASEAN cùng với Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc nhất trí tổ chức Hội nghị Cấp cao Đông Á tại Ma-lai-xi-a vào năm 2005, mở ra triển vọng cho tiến trình hợp tác, liên kết, nhất thể hóa Đông Á trong tương lai. Những sự kiện trên không phải là ngẫu nhiên, mà nó là đòi hỏi tự thân trong quá trình phát triển của mỗi bên và là kết quả khách quan của xu thế hợp tác toàn khu vực trong bối cảnh quá trình khu vực hóa và toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ trên thế giới hiện nay.

Hội nghị Cấp cao Á - Âu lần thứ 5 (ASEM 5) đã được khai mạc tại Hà Nội vào ngày 8-9-2004 với chủ đề *Tiến tới quan hệ đối tác Á - Âu sống động và thực chất hơn* đã trở thành một sự kiện chính trị có ý nghĩa quan trọng trong quan hệ đối tác giữa hai châu lục và với Việt Nam trong tiến trình tích cực và chủ động hội nhập quốc tế. Sau hai ngày làm việc, Hội nghị đã thành công tốt đẹp, và nổi bật nhất là việc kết nạp thêm 13 nước thành viên mới. Nước chủ nhà trong vai trò điều phối viên thường trực châu Á nhóm ASEAN đã góp phần tích cực đưa ASEM vượt qua những bất đồng trong việc mở rộng thành viên của mình.

Tại Hội nghị, các nhà lãnh đạo đã trao đổi, thảo luận thẳng thắn quan điểm với nhau và đề

xuất nhiều ý tưởng về hợp tác trong hàng loạt các lĩnh vực ngoài những vấn đề thường được nhắc tới nhiều như chống khủng bố, an ninh chung mà còn có những lĩnh vực mới như năng lượng, sinh thái... Các nhà lãnh đạo của ASEM đã thông qua 3 văn kiện lớn gồm *Tuyên bố của chủ tịch*, *Tuyên bố Hà Nội về quan hệ đối tác kinh tế Á - Âu chặt chẽ hơn* và *Tuyên bố ASEM về đối thoại giữa các nền văn hóa và văn minh*. Mong muốn mang lại một sức sống mới có ý nghĩa thiết thực đối với xã hội và nhân dân các nước thành viên, nước chủ nhà Việt Nam đã làm hết sức mình để Hội Nghị thông qua một văn kiện chuyên đề về kinh tế. Đây là lần đầu tiên các vị lãnh đạo cao cấp đưa ra tuyên bố đối thoại giữa các nền văn hóa - văn minh và cũng là lần đầu tiên có sự giao lưu giữa các vị lãnh đạo với doanh nghiệp trong khuôn khổ Diễn đàn Doanh nghiệp Á - Âu. Ngoài việc thúc đẩy hợp tác giữa hai châu lục, Hội nghị ASEM lần này còn mang đến một vị thế mới của nước chủ nhà Việt Nam trên trường quốc tế, xứng đáng là một điểm đến an toàn cho du khách và các nhà đầu tư, là một điểm hẹn lý tưởng cho các ý tưởng và sáng kiến phát triển tình hữu nghị và hợp tác phát triển ở khu vực và quốc tế. Thành công của ASEM 5 thêm một lần nữa khẳng định tính đúng đắn của đường lối đối ngoại, độc lập tự chủ, rộng mở của Đảng và Nhà nước ta thời kỳ đổi mới.

Nhìn khái quát, tuy tình hình an ninh chính trị thế giới năm 2004 vẫn tiếp tục diễn biến rất phức tạp thể hiện sự vận động không đồng chiều và những mâu thuẫn trong tương quan lợi ích giữa các quốc gia; song những nhân tố quan trọng, tích cực, có lợi cho hòa bình, ổn định và hợp tác cũng có chiều hướng được củng cố. Tiến trình vận động chính trị quốc tế và việc xây dựng khuôn khổ cho một nền an ninh chung bền vững trong năm tới chắc chắn đòi hỏi sự nỗ lực hợp tác hơn nữa của cộng đồng quốc tế trên tất cả các lĩnh vực. Chỉ có như vậy, chúng ta mới có thể hy vọng vào tương lai hòa bình bền vững trên phạm vi toàn thế giới. □